

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TH H  
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 26/2024/HNGĐ-ST  
Ngày: 30 – 7 – 2024  
V/v “Tranh chấp ly hôn”

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TH H, TỈNH LONG AN

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Kim Hương

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Bà Nguyễn Thị Thanh Vân
- Bà Lê Thị Kim Toàn

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Văn Vĩnh – Thư ký Tòa án nhân dân Huyện Th H, tỉnh Long An.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Hoá tham gia phiên tòa:**  
Bà Phạm Thị Ngọc - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Th H, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 95/2024/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2024 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Bà Phạm Thùy Tr, sinh năm 1992; Địa chỉ: Ấp 4, xã Phước Vân, huyện Cần Đ, tỉnh Long An.

**- Bị đơn:** Ông Bành Văn L, sinh năm 1987; Địa chỉ: Ấp Trà Ban 1, xã Châu Hưng A, huyện Vĩnh L, tỉnh Bạc Liêu. Hiện đang chấp hành án tại Trại giam Thạnh Hòa; Địa chỉ: Ấp 1, xã Thủy Tây, Huyện Th H, tỉnh Long An.

*Bà Tr và ông L vắng mặt, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn – Phạm Thùy Tr:* Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn - bà Phạm Thùy Tr trình bày:

Bà Tr và ông L có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn theo quy định của

pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã Phú Xuân, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh vào năm 2011. Trong quá trình chung sống, vợ chồng có ba con chung tên Bành Quốc Tấn, sinh ngày 26/02/2010, Bành Tấn Sang, sinh ngày 08/12/2014 và Bành Quốc Trọng, sinh ngày 07/12/2019. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, tuy nhiên về sau phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu do tính tình hai bên không hợp nhau, kinh tế gia đình gặp nhiều khó khăn nên vợ chồng thường xuyên cãi vã, tình cảm vợ chồng không còn hạnh phúc. Nay, bà Tr nhận thấy mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, không thể hàn gắn, bà Tr không còn tình cảm gì với ông L nên yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về hôn nhân: Bà Tr yêu cầu ly hôn với ông Bành Văn L;
- Về con chung: Bà Tr yêu cầu nuôi ba con chung tên Bành Quốc Tấn, sinh ngày 26/02/2010, Bành Quốc Trọng, sinh ngày 07/12/2019 và Bành Tấn Sang, sinh ngày 08/12/2014 và không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con.
- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Tr không yêu cầu giải quyết.

*Yêu cầu, đề nghị của bị đơn – ông Bành Văn L:* Trong quá trình giải quyết vụ án – ông Bành Văn L trình bày:

Ông và bà Phạm Thùy Tr kết hôn vào năm 2011 và có đăng ký kết hôn tại UBND huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh. Sau ngày cưới vợ chồng hạnh phúc đến khi ông phạm tội Trộm cắp tài sản và đi tù thì tình cảm vợ chồng phai nhạt nên trước yêu cầu xin ly hôn của bà Tr ông đồng ý.

- Về con chung: Ông và bà Tr có ba con chung tên Bành Quốc Tấn, sinh ngày 26/02/2010, Bành Quốc Trọng, sinh ngày 07/12/2019 và Bành Tấn Sang, sinh ngày 08/12/2014. Khi ly hôn, ông đồng ý để bà Tr nuôi ba con và ông không cấp dưỡng nuôi các con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Th H phát biểu quan điểm:*

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và đương sự đã thực hiện đúng theo quy định của tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Bà Tr và ông L thông qua tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 26/8/2011 vì vậy đây là hôn nhân tự nguyện, hợp pháp. Sau một thời gian chung sống hạnh phúc ông L phạm tội bị kết án tù. Hiện tại bà Tr và ông L xác nhận không còn tình cảm với nhau đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được vì vậy đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Tr được ly hôn với ông L.

Về con chung: Ông L và bà Tr có ba con chung tên Bành Quốc Tấn, sinh ngày 26/02/2010, Bành Quốc Trọng, sinh ngày 07/12/2019 và Bành Tấn Sang, sinh ngày 08/12/2014. Khi ly hôn, ông L đồng ý để bà Tr nuôi ba con và ông L không cấp

dưỡng nuôi các con do bà Tr không có yêu cầu.

Tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình đề xuất chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu toàn bộ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Bà Phạm Thùy Tr và ông Bành Văn L có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã Phú Xuân, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 26/8/2011 nên là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Bà Tr khởi kiện yêu cầu ly hôn đây là quan hệ pháp luật được quy định tại Luật Hôn nhân và gia đình, ông L hiện đang chấp hành án tại Trại Giam Thanh Hòa thuộc Huyện Th H và có ý kiến đề nghị Tòa án nhân dân huyện Thanh Hoá, tỉnh Long An giải quyết nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thanh Hoá theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về việc giải quyết vắng mặt bà Phạm Thùy Tr và ông Bành Văn L: Xét thấy, bà Tr và ông L vắng mặt nhưng có đơn và đề nghị giải quyết vắng mặt nên căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành giải quyết vắng mặt bà Tr và ông L.

[3] Về hôn nhân giữa bà Phạm Thùy Tr và ông Bành Văn L:

Xét thấy, bà Tr trình bày nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình hai bên không hợp nhau, kinh tế gia đình gặp nhiều khó khăn nên vợ chồng thường xuyên cãi vã, tình cảm vợ chồng không còn hạnh phúc. Ông L cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn là ông vi phạm pháp luật đang chấp hành hình phạt tù nên tình cảm vợ chồng phai nhạt. Như vậy, bà Tr và ông L trình bày giữa vợ chồng đã có mâu thuẫn không thể hàn gắn được, bà Tr đã không còn tình cảm với ông L nên yêu cầu được ly hôn và ông L đồng ý ly hôn.

Do đó, Hội đồng xét xử có cơ sở khẳng định tình cảm vợ chồng giữa Trang và ông L không còn, tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ khoản 1 Điều 51 và Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Tr đối với ông L.

Về con chung: Ông L và bà Tr có ba con chung tên Bành Quốc Tấn, sinh ngày 26/02/2010, Bành Quốc Trọng, sinh ngày 07/12/2019 và Bành Tấn Sang, sinh ngày 08/12/2014. Khi ly hôn, bà Tr có yêu cầu được nuôi ba con, ông L có văn bản trình bày ý kiến là đồng ý để bà Tr nuôi ba con và ông L không cấp dưỡng nuôi các con. Trong quá trình giải quyết vụ án, các con chung trên bảy tuổi của ông L và bà Tr là cháu Tấn, cháu Sang đều có nguyện vọng được sống với mẹ nên Hội đồng xét xử

chấp nhận cho bà Tr được nuôi ba con chung và ông L không phải cấp dưỡng nuôi con do bà Tr không có yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Tr và ông L thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét trong vụ án này.

[5] Về chi phí tố tụng: Nguyên đơn bà Phạm Thùy Tr chịu chi phí tố tụng là 3.000.000đ (Ba triệu đồng), bà Tr đã nộp xong.

[6] Về án phí: Bà Phạm Thùy Tr phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm sung vào Ngân sách Nhà nước (Địa phương) theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 28, 35, 39 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

#### **Tuyên xử:**

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thùy Tr đối với ông Bành Văn L.

1. Về hôn nhân: Cho bà Phạm Thùy Tr được ly hôn với ông Bành Văn L.

2. Về con chung: Bà Phạm Thùy Tr là người trực tiếp nuôi 03 con chung chưa thành niên là Bành Quốc Tấn, sinh ngày 26/02/2010, Bành Quốc Trọng, sinh ngày 07/12/2019 và Bành Tấn Sang, sinh ngày 08/12/2014. Ông Bành Văn L không phải cấp dưỡng nuôi các con do bà Tr không có yêu cầu. (Hiện 03 con chung đang sống với bà Tr).

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết trong vụ án này.

4. Về chi phí tố tụng: Nguyên đơn bà Phạm Thùy Tr chịu chi phí tố tụng là 3.000.000đ (Ba triệu đồng), bà Tr đã nộp xong.

5. Về án phí:

Bà Phạm Thùy Tr phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm sung vào ngân sách Nhà nước (Địa phương). Chuyển số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí mà bà Tr đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004020 ngày 10 tháng 6 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự Huyện Th H sang thi hành án phí. Bà Tr đã nộp xong án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Ông Bành Văn L không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án.

7. Về việc thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Thạnh Hóa;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Hoá;
- UBND xã (thị trấn) nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Kim Hương**

